

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : QUAN HỆ QUỐC TẾ

MÃ NGÀNH : 7310206

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **QUAN HỆ QUỐC TẾ**
- Tên tiếng Anh: **INTERNATIONAL RELATIONS**

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Nghiệp vụ Ngoại giao
- Chuyên ngành 2. Nghiệp vụ Báo chí quốc tế

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Quan hệ quốc tế
- Tên tiếng Anh: Bachelor of International Relations

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

- Đào tạo nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài; nghiên cứu khoa học, công nghệ tạo ra tri thức, sản phẩm mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và phát triển ứng dụng khoa học và công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo; có sức khỏe; có khả năng sáng tạo và trách nhiệm nghề nghiệp, thích nghi với môi trường làm việc; có ý thức phục vụ nhân dân.
- Đào tạo các cử nhân Quan hệ quốc tế có có ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc và am hiểu sâu về quan hệ quốc tế; có kiến thức về luật pháp và xã hội Việt Nam cũng như một số nước khác trên thế giới; hiểu biết vững vàng về các lĩnh vực kinh tế quốc tế, kinh tế Việt Nam, về môi quan hệ đối ngoại trong bối cảnh hội nhập quốc tế, khu vực hóa và toàn cầu hóa.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Sinh viên Quan hệ quốc tế có kiến thức nghề nghiệp vững vàng về các hoạt động đối ngoại và các hoạt động quan hệ quốc tế. Hiểu biết các chức năng, nguyên tắc, và quy trình hoạt động quan hệ quốc tế;
- **PO2:** Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên ngành quan hệ quốc tế một cách có hệ thống bảo đảm cho sinh viên hình thành tư duy khoa học và khả năng học tập suốt đời tương thích với sự thay đổi liên tục của môi trường toàn cầu;

- **PO3:** Đảm bảo sinh viên đạt chuẩn về kiến thức, kỹ năng và thái độ của ngành Quan hệ quốc tế, đạt chuẩn ngoại ngữ theo yêu cầu của ngành nghề.
- **PO4:** Sinh viên Quan hệ quốc tế có khả năng làm việc độc lập trong công việc chuyên môn, có khả năng giải quyết và khả năng quản trị những nhiệm vụ thực tiễn liên quan đến các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế
- **PO5:** Sinh viên ngành Quan hệ quốc tế có ý thức tiên phong, tôn trọng sự khác biệt, tôn trọng pháp luật, dễ dàng thích nghi và hội nhập trong những môi trường văn hóa khác nhau.
- **PO6:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UEF ngày / /2020 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, hệ chính quy, khóa 2020.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 132 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành	12	9,1 %
1.2	Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi	12	9,1 %
1.3	Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ	39	29,5 %
1.4	Kiến thức nền tảng rộng	29	22,0 %
1.4.1	Khoa học xã hội	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	11	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	Kiến thức ngành gần, khác ngành	12	9,1 %
1.6	Kiến thức đại cương khác	28	21,2 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	28	
1.6.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
Tổng cộng:		132	100,0 %

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành				12						
1.1.1	HIS1101	Lịch sử văn minh thế giới	History of World Civilizations	3	3					
1.1.2	HIS1102	Lịch sử quan hệ quốc tế 1	History of International Relations 1	3	3					
1.1.3	HIS1103	Lịch sử quan hệ quốc tế 2	History of International Relations 2	3	3				HIS1102	
1.1.4	IRE1101	Lý thuyết quan hệ quốc tế	Theories of International Relations	3	3				HIS1103	
1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi				12						
1.2.1	IRE1102	Chính sách đối ngoại Việt Nam	Vietnam Foreign Policies	3	3					
1.2.2	IRE1110	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quan hệ quốc tế	Introduction to Research Methods in International Relations	3	3					
1.2.3	IRE1103E	Kỹ năng nghe và ghi chép tin quan hệ quốc tế	Listening & Note-taking IR News	3	3					
1.2.4	IRE1104E	Kỹ năng đọc trong khoa học chính trị	Reading in Political Science	3	3					
1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ				39						
1.3.1	IRE1124E	An ninh châu Á - Thái Bình Dương	Asia - Pacific Security	3	3					
1.3.2	IRE1106E	Các tổ chức quốc tế	International Organizations	3	3					
1.3.3	IRE1109E	Những vấn đề của Đông Nam Á trong thế kỷ XXI	ASEAN Issues in the 21 century	3	3					
1.3.4	LAW1150	Công pháp quốc tế	Public International Law	3	3					
1.3.5	LAW1124E	Tư pháp quốc tế	Private International Law	3	3					
1.3.6	IRE1108E	Những vấn đề toàn cầu	Global Issues	3	3					
1.3.7	IRE1107E	An ninh con người	Human Security	3	3					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.3.8	IRE1121	Toàn cầu hoá	Globalization	3	3					
1.3.9	IRE1322	Thực tập tốt nghiệp	Graduation Internship	3				3		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau hoặc Khóa luận tốt nghiệp</i>				12						
Chuyên ngành 1.		Nghiệp vụ ngoại giao	Protocol & Diplomatic Etiquette							
1.3.10	IRE1112	Thư ký văn phòng đối ngoại	Foreign Affairs Secretary	3	3					
1.3.11	IRE1113	Nghiệp vụ Lễ tân ngoại giao trong quan hệ quốc tế	Consular & Diplomatic Protocol	3	3					
1.3.12	IRE1114E	Đàm phán quốc tế	International Negotiation	3	3					
1.3.13	IRE1115E	Tổ chức Hội nghị quốc tế	Chairing International Conferences	3	3					
1.3.14	IRE1423	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
Chuyên ngành 2.		Nghiệp vụ báo chí quốc tế	International Journalism							
1.3.10	IRE1116	Báo chí thông tin đối ngoại	Journalism and Foreign Affairs	3	3					
1.3.11	JOU1101	Tin và viết tin	News Reporting and Writing	3	3					
1.3.12	PUR1116E	Mạng xã hội và truyền thông tương tác	Social Media and Interactive Communications	3	3					
1.3.13	JOU1105E	Báo in và báo điện tử	Print and Online Journalism	3	3					
1.3.14	IRE1423	Khóa luận tốt nghiệp	Thesis	12			12			
1.4 Kiến thức nền tảng rộng				29						
1.4.1 Khoa học xã hội				6						
1.4.1.1	SOS1101	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Vietnam Cultural Establishments	3	3					
1.4.1.2	SOC1101	Xã hội học	Sociology	3	3					
1.4.2 Khoa học chính trị				11						
1.4.2.1	POL1111	Triết học Mác – Lênin	Marxist-Leninist Philosophy	3	3					
1.4.2.2	POL1112	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2					
1.4.2.3	POL1113	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.4.2.4	POL1114	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh Ideology	2	2					
1.4.2.5	POL1115	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of the Communist Party of Vietnam	2	2					
1.4.3 Pháp luật				3						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	Basics of Law	3	3					
1.4.4 Tin học				3						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	Introduction to Computer Basics	3	2	1				
1.4.5 Thiết kế dự án				6						
1.4.5.1	SKII107	Project design 1	Project Design 1	3	3					
1.4.5.2	SKII108	Project design 2	Project Design 2	3	3				SKII107	
1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành				12						
1.5.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	Microeconomics	3	3					
1.5.2	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	Macroeconomics	3	3					
1.5.3	LAW1128E	Luật thương mại quốc tế	International Commercial Law	3	3					
1.5.4	ECO1103E	Kinh tế quốc tế	International Economics	3	3					
1.6 Kiến thức đại cương khác				31						
1.6.1 Ngoại ngữ				28						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	English 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	English 2	4	4					
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	English 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	English 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	English 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	English 6	4	4					
1.6.1.7	ENG2107	Tiếng Anh 7	English 7	4	4					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
				(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.6.2. Giáo dục thể chất (sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau)					3					
			<i>Nhóm 1</i>							
1.6.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	Physical Education 1 (Aerobic)		1		1			
1.6.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	Physical Education 2 (Aerobic)		1		1			
1.6.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	Physical Education 3 (Aerobic)		1		1			
			<i>Nhóm 2</i>							
1.6.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	Physical Education 1 (Vovinam)		1		1			
1.6.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	Physical Education 2 (Vovinam)		1		1			
1.6.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	Physical Education 3 (Vovinam)		1		1			
			<i>Nhóm 3</i>							
1.6.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	Physical Education 1 (Boxing)		1		1			
1.6.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	Physical Education 2 (Boxing)		1		1			
1.6.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	Physical Education 3 (Boxing)		1		1			
			<i>Nhóm 4</i>							
1.6.2.4.1	GYM1341	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 1	Physical Education 1 (Body-building)		1		1			
1.6.2.4.2	GYM1342	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 2	Physical Education 2 (Body-building)		1		1			
1.6.2.4.3	GYM1343	GDTC–Thể hình thẩm mỹ 3	Physical Education 3 (Body-building)		1		1			
1.6.3 Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết)										
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh	Military Education							

Ghi chú: Mã MH ký hiệu **xxxxxxE** – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Quan hệ quốc tế (xem trang cuối cùng)

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Lịch sử văn minh thế giới: 3 tín chỉ

Lịch sử văn minh thế giới là học phần cơ sở bắt buộc cho khối ngành Khoa học Xã hội – Nhân văn. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những cơ sở hình thành và những thành tựu cơ bản của các nền văn minh lớn trên thế giới. Qua đây sinh viên sẽ nắm bắt được những quy luật phát triển văn minh nhân loại. Sinh viên sẽ biết trân trọng và có ý thức hơn với những di sản của văn minh thế giới.

Lịch sử quan hệ quốc tế 1: 3 tín chỉ

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức chủ yếu về lịch sử quan hệ quốc tế từ cổ đại đến nay: lịch sử chính trị quốc tế qua các thời kỳ, các cường quốc chi phối chính quan hệ quốc tế từng thời kỳ và chính sách đối ngoại, nguồn gốc hình thành và phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Học phần cũng giúp sinh viên bước đầu có nhận thức hệ thống về xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong lịch sử loài người.

Lịch sử quan hệ quốc tế 1: 2 tín chỉ

Học phần giúp sinh viên nhận thức rõ hơn về vai trò và vị trí của các nước nhỏ trong trật tự quốc tế, nhận thức về những nguyên nhân xung đột, chiến tranh và khả năng hợp tác trong thời kỳ hiện đại. Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử quan hệ quốc tế từ sau thế chiến thứ Nhất đến sự kiện 11/9, đó là lịch sử của hai cuộc Thế chiến, lịch sử chiến tranh lạnh, vai trò của các cường quốc và sự lựa chọn của các nhà nước mới giành được độc lập, sự thay đổi của trật tự quốc tế, tính thích ứng và sự phát triển của các học thuyết cơ bản trong quan hệ quốc tế. Từ đó, giúp sinh viên có nhận thức toàn diện về một thế giới luôn biến động và khả năng ứng phó nhằm bảo vệ được lợi ích quốc gia trong mọi hoàn cảnh, thông qua những bài học rút ra từ lịch sử quan hệ quốc tế. Ngoài ra, môn học này cũng là cơ sở nền tảng để sinh viên học tập các môn chuyên ngành quan hệ quốc tế về sau.

Lý thuyết quan hệ quốc tế: 3 tín chỉ

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về quan hệ quốc tế như đối tượng và phương pháp nghiên cứu, các lý thuyết quan hệ quốc tế chủ yếu, chủ thể quan hệ quốc tế, các công cụ trong quan hệ quốc tế, những yếu tố tác động tới quan hệ quốc tế, loại hình và tính chất của quan hệ quốc tế,... Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên có thể hiểu được bản chất và cơ chế hoạt động của quan hệ quốc tế. Từ đó, sinh viên có khả năng vận dụng lý luận quan hệ quốc tế để phân tích các sự kiện quốc tế cũng như đánh giá được các xu hướng chính trong đời sống quốc tế hiện nay. Sinh viên nắm được những kiến thức và có khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế để có thể phân tích và bình luận các vấn đề liên quan đến chính sách đối ngoại và quan hệ đối ngoại. Với hệ thống bài tập hàng tuần, sinh viên được trang bị kỹ năng tổng hợp và xử lý các nguồn tư liệu, kỹ năng phát hiện vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch, khả năng thiết lập đề cương nghiên cứu, khả năng làm việc nhóm và thuyết trình, bước đầu tập khả năng thuyết phục và hùng biện.

Chính sách đối ngoại Việt Nam: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp một khối lượng kiến thức cơ bản về lý thuyết và kỹ năng phân tích chính sách đối ngoại nói chung và chính sách đối ngoại nói riêng. Sinh viên sau khi học xong sẽ có được những kiến thức chung về tiến trình, sự kiện, nhân vật, chính sách đối ngoại Việt nam qua các giai đoạn chính của thời kỳ từ sau năm 1975 đến nay. Qua đó, sinh viên có thêm kiến thức về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại của Việt nam. Về phương pháp, học phần giúp sinh viên nắm chắc các công cụ phân tích chính sách, dựa trên các cách tiếp cận hiện đại về sử học và chính trị học. Trên cơ sở đó, sinh viên có điều kiện theo dõi, nghiên cứu và phân tích chính sách đối ngoại của Việt nam cũng như của các nước khác bằng những cách tiếp cận tiên tiến và hiệu quả.

Phương pháp nghiên cứu khoa học trong quan hệ quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp một khối lượng kiến thức cơ bản về: (i) các cách tiếp cận chính trong khoa học nghiên cứu quan hệ quốc tế (cách tiếp cận dựa trên lý thuyết quan hệ quốc tế và Sử học trong quan hệ quốc tế); trên cơ sở đó, môn học giới thiệu; (ii) các phương pháp nghiên cứu phổ biến trong ngành quan hệ quốc tế, bao gồm các phương pháp định lượng và định tính (ở một mức độ ít hơn) cùng với các kỹ năng cần thiết đi với các phương pháp trên; ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên; (iii) các kỹ năng, thao tác cơ bản của công tác nghiên cứu, nhất là các bước trong việc xây dựng đề cương nghiên cứu, để sinh viên có thể áp dụng trong việc xây dựng đề cương cho tiểu luận, khóa luận và tranh luận về các vấn đề liên quan tới nghiên cứu khoa học.

Kỹ năng nghe và ghi chép tin quan hệ quốc tế : 3 tín chỉ

Mục tiêu của học phần này là trang bị cho sinh viên: (1) trình độ nghe học thuật; (2) kỹ năng ghi chú bài giảng; (3) một loạt từ vựng và kiến thức liên quan đến các chủ đề chung, cụ thể của các chủ đề được chỉ định. Bên cạnh đó, sinh viên được chuẩn bị các kỹ năng cần thiết để nắm bắt các ý chính và lưu ý khi nghe các cuộc hội thoại, tin tức ngắn, bài phát biểu hoặc bài giảng trong các chủ đề khác nhau.

Kỹ năng đọc trong khoa học chính trị: 3 tín chỉ

Bối cảnh được lên kế hoạch để giúp sinh viên đạt đến trình độ kỹ năng đọc nâng cao cần thiết để trở thành người đọc tự tin và độc lập, đồng thời cung cấp cho họ kiến thức sâu hơn về một loạt các vấn đề trong quan hệ quốc tế và các lĩnh vực tập trung khác. Ngoài ra, học phần này cũng giúp sinh viên cải thiện vốn từ vựng, hiểu ngữ cảnh đọc và phát triển tư duy phê phán và lập luận mạnh mẽ về các vấn đề cụ thể. Học phần này thường được thiết kế cho sinh viên Quan hệ quốc tế để tăng cường khả năng đào thông tin và thu thập kiến thức từ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo cũng như các tài liệu cần thiết cho nghiên cứu của họ.

An ninh châu Á – Thái Bình Dương : 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản và hệ thống về an ninh ở Châu Á - Thái Bình Dương, một khu vực năng động nhất trong nền chính trị thế giới đương đại, nhằm giúp họ hiểu được bản chất và những xu hướng vận động chủ yếu của quan hệ quốc tế ở khu vực này. Học phần bắt đầu bằng việc xác định khu vực Châu Á -Thái Bình Dương, khái niệm an ninh và một số lý thuyết quan hệ quốc tế áp dụng cho an ninh khu vực. Trên cơ sở đó, học phần trình bày một số vấn đề an ninh của khu vực và chính sách an ninh của một số cường quốc trong giai đoạn chiến tranh lạnh, cũng như chính sách an ninh của họ kể từ khi chiến tranh lạnh chấm dứt. Tiếp theo đó, học phần giới thiệu cơ chế an ninh khu vực thông qua một số tổ chức như ASEAN và APEC và phân tích một số yếu tố ảnh hưởng an ninh và

hợp tác trong khu vực. Học phần kết thúc bằng việc phân tích chính sách Châu Á-Thái Bình Dương của Việt Nam. Sinh viên sẽ được trang bị kỹ năng phân tích chính sách, phân tích vai trò của các nước lớn. Qua đó nhận thức rõ hơn về những cơ hội và thách thức của Việt Nam với tư cách là một quốc gia nằm trong khu vực này.

Các tổ chức quốc tế: 3 tín chỉ

Mục tiêu của học phần là cung cấp một cái nhìn tổng quan toàn diện về các tổ chức chính phủ quốc tế (IGO) và phi chính phủ (NGO) và của các lực lượng sản xuất sự phụ thuộc và hợp tác quốc tế ngày càng tăng. Sự chú ý sẽ được dành cho vai trò của các tổ chức quốc tế (IO), đặc biệt là Hệ thống Liên hợp quốc (UN), trong hệ thống chính trị toàn cầu đương đại và các khía cạnh của quan hệ quốc tế đang hoặc có thể được thực hiện thông qua hợp tác quốc tế được thể chế hóa.

Những vấn đề của Đông Nam Á trong thế kỷ XXI: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên hiểu biết về: Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations, gọi tắt là ASEAN), một trong những tổ chức quốc tế khu vực thành công nhất trong các nước đang phát triển, năng động và đóng góp tích cực vào quá trình hội nhập quốc tế. Quan hệ Việt Nam – ASEAN, quá trình hình thành, phát triển của ASEAN; cơ cấu tổ chức hoạt động của ASEAN; đặc điểm của tổ chức ASEAN; thành tựu hợp tác và những thách thức; triển vọng của ASEAN. Với hệ thống bài tập nhóm và bài tập cá nhân ở cấp độ III, môn học giúp sinh viên hoàn thiện những kỹ năng làm việc cơ bản trong môi trường toàn cầu.

Công pháp quốc tế : 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về công pháp quốc tế. Kiến thức của học phần này là cơ sở để sinh viên tiếp tục theo học các học phần nâng cao và chuyên sâu về công pháp quốc tế.

Tư pháp quốc tế: 03 tín chỉ.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận cơ bản về Tư pháp quốc tế nói chung và Tư pháp quốc tế Việt Nam nói riêng, nắm bắt được những nội dung cơ bản về một số vấn đề pháp luật dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài; hiểu rõ về địa vị pháp lý của các chủ thể tham gia vào các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài, việc vận dụng các quy phạm của pháp luật trong nước, điều ước quốc tế, các tập quán quốc tế giải quyết các quan hệ dân sự theo nghĩa rộng có yếu tố nước ngoài.

Những vấn đề toàn cầu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp bức tranh toàn cảnh về các vấn đề toàn cầu hiện nay trên thế giới. Học phần đi sâu giới thiệu về những vấn đề toàn cầu nổi bật hiện nay trên thế giới cũng như đối với Việt Nam như vũ khí hủy diệt hàng loạt, môi trường, dân số, tội phạm quốc tế, năng lượng, đói nghèo,... Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở về các vấn đề toàn cầu từ khái niệm, phân loại, quá trình hình thành và phát triển, thực trạng hiện nay, tình hình và các phương thức hợp tác quốc tế, thuận lợi và khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu. Môn học cũng giới thiệu cơ sở lý luận về vấn đề toàn cầu như khái niệm và phân loại, nền tảng quy định tính toàn cầu của vấn đề, các lý thuyết và quan niệm khác nhau trong từng vấn đề toàn cầu. Qua đó, môn học góp phần trang bị cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, giúp sinh viên có khả năng phân tích các hiện tượng và vấn đề khác nhau trong thực tiễn quan hệ quốc tế.

An ninh con người : 3 tín chỉ

An ninh con người là học phần mang tính tổng hợp giữa Quyền con người (Human Rights) và An ninh con người (Human Security). Với cách tiếp cận từ góc độ quan hệ quốc tế, An ninh con người là một trong những vấn đề toàn cầu. An ninh con người được xây dựng trên những Quyền cơ bản của con người. Học phần này sẽ giúp sinh viên nhận thức được: (1) Quyền cơ bản của mỗi cá nhân; (2) quyền được bảo đảm những quyền tối thiểu; (3) sự khác biệt trong các cách tiếp cận quyền con người. Đây sẽ là cơ sở lý luận chuyên sâu trang bị cho sinh viên ý thức tự bảo vệ mình, chia sẻ và bảo vệ những người xung quanh, nhằm góp phần hoàn thiện một xã hội sống theo pháp luật. Sinh viên ngành quan hệ quốc tế sau khi hoàn tất học phần này được mong đợi sẽ hiểu thêm những xung đột quốc tế xuất phát từ những nguyên nhân vi phạm quyền cá nhân, từ những quyền được bảo đảm, v.v. dẫn đến tình trạng mất an ninh.

Toàn cầu hóa: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên một cái nhìn toàn diện về toàn cầu hóa, một hiện tượng đang chi phối mạnh mẽ mọi mặt của đời sống xã hội qua việc tìm hiểu về bản chất, ý nghĩa và nguồn gốc của toàn cầu hóa; toàn cầu hóa và chủ nghĩa tư bản; sự tác động của toàn cầu hóa đến mối quan hệ giữa các quốc gia và tính hai mặt của của toàn cầu hóa. Học phần giúp sinh viên nhận thức về sự tác động của toàn cầu hóa đối với sự phát triển bản thân, nhận biết được những cơ hội và thách thức và khả năng đi đến hội nhập một cách thành công.

Thư ký văn phòng đối ngoại: 3 tín chỉ

Học phần giúp cho sinh viên nhận nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của môn nghiệp vụ thư ký văn phòng đối ngoại của công việc trong tương lai của sinh viên quan hệ quốc tế. Nghiệp vụ thư ký văn phòng đối ngoại là học phần thiên về kỹ năng và nghiệp vụ. Nội dung bài học được thiết kế nhằm giúp sinh viên nắm được những nguyên tắc, nội dung, nghiệp vụ, kỹ năng của một người thư ký văn phòng nói chung, đồng thời nâng cao và hoàn thiện những kỹ năng cơ bản của người làm công tác văn phòng trong các cơ quan đại diện ngoại giao nói riêng.

Nghiệp vụ lễ tân trong quan hệ quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần bao gồm sáu chương, gồm những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ ngoại giao như hệ thống cơ quan quan hệ đối ngoại của nhà nước, trình tự thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự; quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao lãnh sự; vai trò, nguyên tắc của lễ tân ngoại giao; biểu tượng quốc gia (quốc ca, quốc kì, quốc huy); các danh nghĩa chuyến thăm (thăm chính thức, thăm làm việc, thăm nhà nước thăm không chính thức; bốc trí chỗ ngồi trên xe; ngồi thứ và xếp chỗ; cách tổ chức một bữa tiệc chiêu đãi ngoại giao; xếp bàn tiệc; cách ứng xử thường thức khi tiếp xúc xã giao. Học phần trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản về đối ngoại, giúp sinh viên thực hành thuần thục những kỹ năng này trong giao tiếp thông qua hệ thống bài tập và bài thực hành mang tính thực tiễn cao.

Đàm phán quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần thuộc khối nghiệp vụ và kỹ năng nên có tính thực hành cao. Sinh viên được cung cấp những lý thuyết chung về khoa học về đàm phán: Lý thuyết chung về xung đột và đàm phán như là một phương pháp giải quyết xung đột. Vai trò của đàm phán trong giải quyết xung đột quốc tế. Các hình thức đàm phán ngoại giao. Phân tích các nhân tố: lợi ích, lập trường, quyền lực, các yếu tố ảnh hưởng quá trình đàm phán như tâm lý cảm xúc cá nhân, văn hoá... Sinh viên sẽ tham gia các bài tập mô phỏng. Thực hành các kỹ năng trình bày, kỹ

năng làm việc nhóm... nhằm giúp sinh viên thuận thực với các kỹ năng cơ bản của đàm phán.

Tổ chức hội nghị quốc tế: 3 tín chỉ.

Các cuộc họp là một phần quan trọng của môi trường kinh doanh ngày hôm nay. Các cuộc họp thành công cung cấp một diễn đàn thiết yếu để lập kế hoạch, tranh luận, chia sẻ thông tin và ra quyết định. Một cuộc họp được chuẩn bị kỹ lưỡng và được quản lý tốt có thể tiết kiệm thời gian quý báu và cho phép doanh nghiệp, cơ quan đạt được các mục tiêu của mình. Học phần được thiết kế để cung cấp cho người tham gia các hướng dẫn về cách chuẩn bị và cấu trúc các cuộc họp để đảm bảo kết quả thành công. Nó cũng được thiết kế để cho phép người tham gia học và thực hành các kỹ năng hiệu quả của việc chủ trì và tham gia vào các cuộc họp ngắn hơn và hiệu quả hơn. Học phần chủ trì hội thảo sẽ giúp sinh viên có thể nhận được nhiều nhất từ các cuộc họp mà họ chủ trì. Nó sẽ giúp họ đạt được kết quả cuộc họp được xác định rõ ràng bằng cách cải thiện sự đóng góp của người tham gia và vượt qua các thách thức trong việc tổ chức cuộc họp.

Báo chí thông tin đối ngoại: 3 tín chỉ

Sinh viên nắm vững vai trò báo chí truyền thông trong thông tin đối ngoại, cách thức quan hệ với cơ quan truyền thông báo chí. Sinh viên có kỹ năng thiết lập quan hệ với nhà báo; xử lý một số tình huống cơ bản trong giao tiếp với báo chí; viết được thông cáo báo chí gắn với các hoạt động tuyên truyền đối ngoại. Hiểu đúng và sẵn sàng tham gia tích cực có trách nhiệm vào các hoạt động truyền thông đối ngoại. Học phần giúp sinh viên nắm bắt các khái niệm cơ bản và vai trò của báo chí trong hoạt động thông tin đối ngoại của Việt Nam nói chung và cấp doanh nghiệp nói riêng; Biết cách tổ chức quan hệ với cơ quan báo chí-nhà báo; Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng viết các loại thông cáo báo chí dùng trong đối ngoại...

Tin và viết tin: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức lý thuyết về thể loại Tin (định nghĩa, đặc điểm, phân loại); tiêu chí chọn lọc tin tức, kỹ năng thu thập và xử lý thông tin; kỹ thuật viết tin theo các dạng cấu trúc phổ dụng (cấu trúc hình tháp ngược, tháp thường, đồng hồ cát); kỹ thuật đặt tit cho tin. Trong học phần có kết hợp với thực tế từ việc yêu cầu viết tin có chất lượng để có bài đăng thực tế tại website trường và Khoa cho đến sắp xếp buổi nói chuyện với nhà báo về vấn đề của viết tin.

Mạng xã hội và truyền thông tương tác: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức cho sinh viên về: xây dựng chiến lược, kế hoạch mạng xã hội và truyền thông tương tác; tổ chức các hoạt động truyền thông mạng xã hội và truyền thông tương tác; đo lường, đánh giá việc thực hiện và hiệu quả chương trình truyền thông mạng xã hội và truyền thông tương tác.

Báo in và báo điện tử : 3 tín chỉ

Tầm quan trọng của báo in và báo điện tử (một trong bốn loại hình báo chí cơ bản). Cung cấp cho người học đặc điểm, diện mạo, xu hướng phát triển của báo in và báo điện tử, Mô hình tổ chức tòa soạn báo in và báo điện tử, Phương thức tác nghiệp của phóng viên, biên tập viên báo in và báo điện tử, Kinh tế báo chí đối với báo in và báo điện tử; Những yêu cầu đặt ra của phóng viên, biên tập viên và cán bộ quản lý tòa soạn báo in và báo điện tử; và những kỹ năng cơ bản về thực hiện nội dung và hình thức bộ môn báo in và báo điện tử.

Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên:

- Tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp cũng như rèn luyện thái độ làm việc chuyên nghiệp, phát triển các mối quan hệ nhằm chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai;
- Vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập;
- Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

Sau khi kết thúc thời gian thực tập sinh viên có thể:

- Hiểu và mô tả được những đặc trưng, cơ cấu tổ chức quản lý, chức năng và nhiệm vụ các bộ phận trong đơn vị thực tập;
- Mô tả được (những) quy trình nghiệp vụ cụ thể;
- Biết, hiểu và vận dụng được những kỹ năng làm việc, kỹ năng chuyên môn tại một bộ phận nghiệp vụ phù hợp ngành, chuyên ngành đào tạo;
- Tổng hợp và trình bày được kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động của đơn vị trong thời gian gần nhất;
- Phát triển khả năng kỹ năng trình bày một báo cáo nghiên cứu thực tế.

Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, mỗi sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một chuyên đề tốt nghiệp. Học phần này có mục tiêu giúp sinh viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Vấn đề nghiên cứu có thể gắn với hoạt động của đơn vị thực tập tốt nghiệp cũng có thể là một vấn đề vĩ mô gắn với hoạt động của cả ngành, của thị trường. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

Cở sở văn hóa Việt Nam: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản cần thiết cho việc hiểu một nền văn hóa, giúp họ nắm được các đặc trưng cơ bản cùng các quy luật hình thành và phát triển văn hóa Việt Nam. Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về các nội dung sau: Văn hóa học và văn hóa Việt Nam; Văn hóa nhận thức; Văn hóa tổ chức đời sống tập thể; Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân; Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên; và Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

Xã hội học: 03 tín chỉ.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xã hội học đại cương: đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học; các lý thuyết, khái niệm xã hội học; phương pháp nghiên cứu xã hội học. Sinh viên hiểu các khái niệm, các luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học; nắm vững cơ sở lý luận và phương pháp luận để phân tích, lý giải các hiện tượng của đời sống xã hội dưới góc độ xã hội học; biết triển khai đề tài nghiên cứu xã hội học.

Triết học Mác – Lênin: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức triết học, bao gồm: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật (CNDV) biện chứng, gồm vật thể vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của CNDV biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của CNDV lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

Kinh tế chính trị Mác – Lênin: 02 tín chỉ

Nội dung học phần gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc trong phát triển của Việt Nam.

Chủ nghĩa xã hội khoa học: 02 tín chỉ

Nội dung Học phần gồm 7 chương: Trong đó, chương 1 trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của CNXHKKH (quá trình hình thành, phát triển của CNXHKKH). Từ chương 2 đến chương 7 trình bày nội dung cơ bản của CNXHKKH theo mục tiêu môn học.

Tư tưởng Hồ Chí Minh: 02 tín chỉ

Học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh có 6 chương, bao gồm những nội dung về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước Việt Nam; Đoàn kết; Văn hóa, đạo đức, con người.

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 02 tín chỉ

Môn học ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể như sau: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ

Học phần trang bị kiến thức lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max- Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

Tin học đại cương: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau:

- Khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin
- Khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý: tập tin, thư mục, ổ đĩa, ...
- Tiện ích trên Internet: web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin, ...
- Sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng.
- Ứng dụng soạn thảo văn bản.
- Ứng dụng bảng tính.
- Trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

Project design 1: 3 tín chỉ

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.

Project design 2: 3 tín chỉ

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.

Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ

Giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

Luật thương mại quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức về thương mại quốc tế và Luật thương mại quốc tế như: lý thuyết thương mại quốc tế, xu hướng của hoạt động thương mại trong giai đoạn hiện nay; kiến thức về các thiết chế điều chỉnh hoạt động thương mại toàn cầu; kiến thức pháp lý về hợp đồng (tìm hiểu về phạm vi áp dụng, quyền và nghĩa vụ của các bên trong quan hệ Hợp đồng theo CISG 1980 và các nguyên tắc của Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế; Giới thiệu một số phương thức giải quyết tranh chấp thường gặp trong hoạt động thương mại quốc tế (theo cơ chế của WTO, tòa án, trọng tài...).

Kinh tế quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế. Sau khi học học phần này, người học có khả năng giải quyết các vấn đề liên quan đến nền kinh tế quốc tế bằng các công cụ phân tích kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích kinh tế để giải quyết các vấn đề gây tranh cãi liên quan đến thương mại quốc tế; tìm hiểu các phương pháp để tranh luận về các vấn đề rộng lớn của thương mại quốc tế một cách chặt chẽ, khoa học.

Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để

sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hàng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.

Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Môn học giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh

hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Học phần hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Tiếng Anh 7: 4 tín chỉ

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các cấu trúc ngữ pháp nâng cao và những bài tập rèn luyện kỹ năng làm bài thi IELTS - chú trọng nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Học phần giúp sinh viên rèn luyện và áp dụng hiệu quả các chiến lược làm bài thi, và hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

Giáo dục quốc phòng an ninh: 165 tiết (05/2020/TT-BGDĐT, ngày 18/03/2020)

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.